TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV 2 - LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM - ST
Ngày: 25-8-2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 2 - LĐ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng.

Bà Đặng Thị Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thảo Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân KV 2 - LĐ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 2 - LĐ tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV 2 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST - KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2025 về vụ việc: "*Tranh chấp về hợp đồng nua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2025/QĐXXST - KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 290/2025/QĐST - KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty C.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 10, xã X, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N, sinh năm: 1977. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H, sinh năm: 1986. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 12/3/2025.

Địa chỉ: Số 69/11A, thôn D 1, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà H, sinh năm: 1981. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 55, đường K, thôn 24, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Công ty C do bà H đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 20/3/2024 Công ty C *(gọi tắt là Công ty C)* với Công ty C *(gọi tắt là Công ty C)* tiến hành thoả thuận và ký Hợp đồng số 2003.2024/HĐKT/2024 về việc cung ứng, thu mua, bao tiêu nông sản quả C tươi. Theo đó, Công ty C thu mua và bao tiêu toàn bộ nông sản là quả C tươi (gồm C vàng, đỏ) do Công ty C sản xuất hoặc Công ty C liên kết với các cá nhân, tổ chức sản xuất tại tỉnh Đ (nay là tỉnh Lâm Đồng). Về đơn giá C các bên thỏa thuận là 28.000 đồng/kg đối với trái C loại 01 và 14.000 đồng/kg đối với trái C loại 02. thời hạn hợp đồng là 01 (một) năm kể từ ngày các bên ký kết hợp đồng (20/3/2024). Phương thức thanh toán tiền, hai bên thỏa thuận: Công ty C thanh toán cho Công ty C bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thời hạn thanh toán mỗi tuần 01 lần vào ngày thứ hai hàng tuần hoặc 05 đến 07 ngày sau khi Công ty C nhận hàng.

Thực hiện hợp đồng trên, Công ty C đã bán C nhiều lần cho Công ty C, tương ứng với số tiền 774.907.000 đồng. Công ty C đã thanh toán cho Công ty C số tiền 403.734.000 đồng. Số tiền còn lại 371.173.000 đồng, Công ty C không thanh toán cho Công ty C. Do đó, ngày 06/11/2024, đại diện Công ty C và đại diện Công ty C tiến hành lập Biên bản làm việc và thống nhất các nội dung: Tính đến ngày 06/11/2024 Công ty C còn nợ Công ty C số tiền là 371.173.000 đồng; Công ty C thanh toán trước 50% công nợ, tương ứng số tiền 185.586.500 đồng cho Công ty C trước ngày 09/11/2024 và đề nghị Công ty C thanh toán đủ số tiền còn lại cho Công ty C trong tháng 11 năm 2024. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán Công ty C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty C, mặc dù Công ty C đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay phía Công ty C vẫn chưa thanh toán cho Công ty C. Tại Hợp đồng số 2003.2024/HĐKT/2024 ngày 20/3/2024 và tại Biên bản làm việc ngày 06/11/2024.

Nay Công ty C yêu cầu Công ty C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng và lãi phát sinh quá hạn từ ngày 01/12/2024 với lãi suất 0,83%/tháng.

** Theo bị đơn Công ty C do bà H đại diện theo pháp luật trình bày:*

Công Ty C có nợ Công Ty C 371.173.000 đồng. Công ty đồng ý trả nợ cho Công Ty C như sau: Tháng 6/2025 Công ty sẽ trả 100.000.000 đồng. Tháng 7/2025 Công ty sẽ trả 100.000.000 đồng và số tiền còn lại là 171.173.000 Công ty sẽ trả hết vào tháng 8/2025. Do khó khăn nên Công ty xin miễn tính lãi, lý do bị ảnh hưởng đến khả năng thanh toán cùng một lần.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty C yêu cầu bị đơn Công ty C có nghĩa vụ trả cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc và lãi suất 10%/năm từ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/8/2025. Bị đơn Công ty C đồng ý trả cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc. Còn lãi thì Công ty C không đồng ý trả.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân KV 2 - LĐ:

Đại diện Viện kiểm sát dân dân KV 2 - LĐ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" giữa nguyên đơn Công ty C và bị đơn Công ty C.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV 2 - LĐ.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của Công ty C yêu cầu Công ty C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền gốc 371.173.000 đồng và và lãi suất 10%/năm từ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/8/2025, thì thấy rằng:

Công ty C đã bán C nhiều lần cho Công ty C, tương ứng với số tiền 774.907.000 đồng Công ty C đã thanh toán cho Công ty C số tiền 403.734.000 đồng. Số tiền còn lại 371.173.000 đồng, Công ty C không thanh toán cho Công ty C. Do đó, ngày 06/11/2024, đại diện Công ty C và đại diện Công ty C tiến hành lập Biên bản làm việc và thống nhất các nội dung: Tính đến ngày 06/11/2024 Công ty C còn nợ Công ty C số tiền là 371.173.000 đồng; Công ty C thanh toán trước 50% công nợ, tương ứng số tiền 185.586.500 đồng cho Công ty C trước ngày 09/11/2024 và đề nghị Công ty C thanh toán đủ số tiền còn lại cho Công ty C trong tháng 11 năm 2024. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán Công ty C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty C, mặc dù Công ty C đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay phía Công ty C vẫn chưa thanh toán cho Công ty. Tại Hợp đồng số 2003.2024/HĐKT/2024 ngày 20/3/2024 và tại Biên bản làm việc ngày 06/11/2024 nói trên. Nay Công ty C yêu cầu Công ty C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền gốc 371.173.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, Công Ty C có nợ Công Ty C số tiền 371.173.000 đồng. Công Ty C đồng ý trả nợ cho Công ty C như sau: Tháng 6/2025 Công ty sẽ trả 100.000.000 đồng, Tháng 7/2025 Công ty sẽ trả 100.000.000 đồng và số tiền còn lại là 171.173.000 đồng Công ty sẽ trả hết vào tháng 8/2025 nhưng cũng không thực hiện.

Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty C yêu cầu bị đơn Công ty C có nghĩa vụ trả cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc và lãi suất 10%/năm từ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/8/2025. Bị đơn Công ty C đồng ý trả cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc. Còn lãi thì Công ty C không đồng ý trả. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C buộc

Công ty C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi Công ty C yêu cầu Công ty C trả cho Công ty C lãi suất từ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/8/2025, với lãi suất 10%/năm là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, thời hạn Công ty C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc cho Công ty C là ngày 01/12/2024 nhưng Công ty C chỉ yêu cầu lãi suất từ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/8/2025. Do đó, cần Công ty C phải trả cho Công ty C số tiền lãi là: 371.173.000 đồng x 10%/365 ngày x 129 ngày = 13.118.169 đồng lãi.

Từ phân tích và nhận định trên, cần buộc Công ty C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng nợ gốc và số tiền 13.118.169 đồng lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C nên buộc Công ty C phải chịu 19.214.558 đồng (384.291.169 đồng x 5%) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 của Luật thương mại.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung 2025).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C về vụ việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" đối với bị đơn Công ty C.

Buộc Công ty C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền 371.173.000 đồng gốc và số tiền 13.118.169 đồng lãi (tổng cộng là 384.291.169 đồng).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc Công ty C có nghĩa vụ phải chịu 19.214.558 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty C số tiền 9.356.000 đồng (do ông Trịnh Việt Phú đại diện nộp) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0000705 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - LĐ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân KV 2 - LĐ;
- Phòng KV 2 - LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ